

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31-3-2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023; giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hương L; nơi cư trú: Thôn BH, xã TL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Trịnh Doãn L1; nơi cư trú: Thôn BH, xã TL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương L trình bày: Chị và anh Trịnh Doãn L1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08-12-2015 tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời gian đầu và có 02 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2021 do

vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị đã về gia đình chị cùng thôn sinh sống, vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không đạt kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Doãn L1.

Về con chung: Chị và anh Trịnh Doãn L1 có 02 con chung là Trịnh Doãn L2, sinh ngày 24-8-2016 và Trịnh Doãn T B, sinh ngày 05-6-2018. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con Trịnh Doãn T B cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Trịnh Doãn L2 cho anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh L1 .

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trịnh Doãn L1 xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị Nguyễn Thị Hương L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 6 năm 2022 do chị Lan có quan hệ với người đàn ông khác. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị Lan xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Hương L có 02 con chung là Trịnh Doãn L2, sinh ngày 24-8-2016 và Trịnh Doãn T B, sinh ngày 05-6-2018. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con cả hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị Lan.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hương L được ly hôn anh Trịnh Doãn L1. Về con

chung: Giao con Trịnh Doãn T B, sinh ngày 05-6-2018 cho chị Lan trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Trịnh Doãn L2, sinh ngày 24-8-2016 cho anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị Hương L xin tự giải quyết với anh Trịnh Doãn L1 nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Trịnh Doãn L1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Trịnh Doãn L1 có hộ khẩu thường trú tại Thôn BH, xã TL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hương L và anh Trịnh Doãn L1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Hương L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trịnh Doãn L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh L1 vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Hương L và anh Trịnh Doãn L1.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Trịnh Doãn L1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 08-12-2015, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Nay chị Lan xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn với anh L1. Quá trình giải quyết vụ án, anh L1 đồng ý ly hôn với chị Lan. Qua xác minh thì thấy vợ chồng chị Nguyễn Thị Hương L và anh Trịnh Doãn L1 có mâu thuẫn, từ tháng 11 năm 2022 đến nay chị Lan đã về gia đình chị ở Thôn BH, xã TL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị

Nguyễn Thị Hương L xin ly hôn anh Trịnh Doãn L1 phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Trịnh Doãn L1 có hai con chung là Trịnh Doãn L2, sinh ngày 24-8-2016 và Trịnh Doãn T B, sinh ngày 05-6-2018. Khi ly hôn, chị Lan nhận nuôi con Trịnh Doãn T B, đề nghị Tòa án giao con Trịnh Doãn L2 cho anh L1 nuôi dưỡng, anh L1 đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Lan và anh L1 đều có nơi ở và thu nhập ổn định, cháu Trịnh Doãn T B còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lan, giao con Trịnh Doãn T B cho chị Lan trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Trịnh Doãn L2 cho anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thị Hương L xin tự giải quyết với anh Trịnh Doãn L1 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Trịnh Doãn L1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hương L được ly hôn anh Trịnh Doãn L1.

2. Về con chung: Giao con chung Trịnh Doãn T B, sinh ngày 05-6-2018 cho chị Nguyễn Thị Hương L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Trịnh Doãn L2, sinh ngày 24-8-2016 cho anh Trịnh Doãn L1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị

Nguyễn Thị Hương L và anh Trịnh Doãn L1 tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Trịnh Doãn L1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Lan đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002426 ngày 23 tháng 12 năm 2022. Chị Nguyễn Thị Hương L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- Ủy ban nhân dân xã TL huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**